

## NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀ THỰC TIỄN CUỘC SỐNG

# VĂN HOÁ TRONG SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA ĐẤT NƯỚC

**NGUYỄN TRỌNG CHUẨN (\*)**

Ngay từ những ngày đầu đi tìm đường cứu nước nhằm giải phóng dân tộc khỏi ách nô lệ ngoại bang cho đến khi trở thành nhà lãnh đạo cao nhất của đất nước và của Đảng Lao động Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã rất quan tâm đến vai trò của văn hoá, coi trọng văn hoá, đánh giá cao các đóng góp của những trí thức và của những người hoạt động trong lĩnh vực văn hoá nói chung. Chính Hồ Chí Minh đã từng khẳng định rằng, “văn hoá phải soi đường cho quốc dân đi”. Cách cư xử trân trọng và mẫu mực của Hồ Chí Minh đối với văn hoá và các nhà hoạt động văn hoá theo nghĩa rộng của từ này đã có ảnh hưởng sâu sắc đến nhiều nhà lãnh đạo nổi tiếng của Đảng và Nhà nước ta như Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp và những người khác. Nhiều văn kiện của Đảng và Nhà nước từ khi Đảng ra đời và từ khi thành lập nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà cho đến nay đã luôn luôn coi văn hoá là một mặt trận, coi những người hoạt động trong lĩnh vực văn hoá là những chiến sỹ trên mặt trận đó, đặt văn hoá vào vị trí quan trọng trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, vì sự phát triển và phồn vinh của đất nước, coi văn hoá vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Đặc biệt, Hồ Chí Minh ý thức rất rõ mối quan hệ chặt chẽ, hữu cơ giữa văn hoá và kinh tế khi viết: “Văn hoá, nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác, không thể đứng ngoài, mà

phải ở trong kinh tế và chính trị”<sup>(1)</sup>.

Kể từ khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, đặc biệt là từ khi bắt đầu công cuộc đổi mới (1986), trong các văn kiện quan trọng của mình, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn đề cao vai trò của văn hoá, nhất là trong các Nghị quyết 05 của Bộ Chính trị (khoá VI) và Nghị quyết Trung ương 4 khoá VII về văn hoá, văn nghệ. Tuy nhiên, đến Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 5, khoá VIII, ngày 16-07-1998 “Về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” mới là nghị quyết đầy đủ nhất, toàn diện nhất cho đến lúc bấy giờ khi coi các lĩnh vực văn hoá khác nhau “là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội”<sup>(2)</sup>. Tuy còn có những điểm cần làm rõ thêm nhưng điểm đặc biệt trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 5 này đã gắn kết văn hoá với sự phát triển kinh tế - xã hội, với sự thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; gắn kết văn hoá với mọi hoạt động xã hội về tất cả các mặt chính trị, kinh tế, xã hội, luật pháp, v.v.. Nghị quyết khẳng định rằng: “Chăm lo văn hoá là chăm lo củng cố nền tảng tinh thần của xã hội. Thiếu nền tảng tinh thần tiến bộ và lành mạnh, không quan tâm giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với tiến bộ và công bằng xã

(\*) GS.TS., Nguyên Viện trưởng Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.6. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.368-369.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khoá VII*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr. 55.

hội thì không có sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững”<sup>(3)</sup>.

Khẳng định trên đây là đúng đắn và rất cần thiết vì nó nhấn mạnh được vai trò quan trọng của văn hoá trong mối quan hệ với sự phát triển kinh tế - xã hội. Khẳng định ấy là cơ sở giúp khắc phục quan điểm sai lầm đã từng một thời ngự trị trong tâm trí của một số người cho rằng, văn hoá chỉ là cái bóng, là cái đuôi, là cái ăn theo kinh tế cho nên có cũng được mà không có cũng chẳng sao!

Những khẳng định trên đây trong Nghị quyết Trung ương 5 của Đảng còn có giá trị thực tiễn cao ở chỗ coi văn hoá là *động lực* thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Đây là luận điểm hết sức mới mẻ, phù hợp với nhận thức và thực tiễn của thời đại hiện nay. Dĩ nhiên, lý trí lành mạnh thì không bao giờ tuyệt đối hoá vai trò của văn hoá, không bao giờ coi văn hoá là *động lực duy nhất* thúc đẩy sự tăng trưởng và phát triển kinh tế. Song, nếu coi nhẹ động lực này hoặc bỏ qua nó thì lại là sai lầm nghiêm trọng, không thể đồng cảm, không thể chấp nhận, nhất là khi mà tất cả các nước trên thế giới đã và đang bước vào nền kinh tế tri thức ở những mức độ khác nhau với tốc độ rất nhanh và cực kỳ hiệu quả mà chúng ta là những người đang được chứng kiến.

Giờ đây, cần có sự nhận thức mới hơn và ở một tầm cao hơn về vai trò quan trọng của văn hoá trong *sự phát triển bền vững* của đất nước chứ không nên dừng lại ở quan niệm của những năm 80-90 thế kỷ XX. Bởi vì, lịch sử cho thấy, mọi sự phát triển, xét đến cùng, nếu muốn đi thật xa, muốn ngày càng trở nên bền vững hơn đều phải nằm trong quỹ đạo của văn hoá, phải có văn hoá dẫn đường.

Như chúng ta đều biết, từ cuối những năm 70 thế kỷ XX, lúc đầu các nhà khoa học và chính trị thế giới nêu lên ý tưởng, sau đó là quan điểm về sự phát triển bền vững (*Sustainable development*) là do họ lo ngại

sâu sắc về sự suy thoái của môi trường tự nhiên; về sự cạn kiệt các nguồn tài nguyên thiên nhiên mà có lúc tưởng như vô tận và sự khủng hoảng sinh thái đã hiển hiện trước mắt nhân loại do việc con người chỉ chăm lo nhằm đạt cho được các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế mà không mấy bận tâm và cũng không quan tâm đến hậu quả sinh thái và hậu quả về môi trường sống ngày càng nặng nề mà chính mình sẽ phải gánh chịu.

Cụ thể hơn là, vào năm 1980, khi bàn về sự phát triển bền vững, *Hiệp hội Quốc tế bảo tồn thiên nhiên và tài nguyên thiên nhiên* mới chỉ đề cập đến sự bền vững *sinh thái* mà chưa đề cập đến các mặt khác trong sự phát triển liên quan đến xã hội và con người. Bảy năm sau, năm 1987, trong Báo cáo: “*Tương lai chung của chúng ta*”, *Hội đồng thế giới về môi trường và phát triển* (WCED) của Liên hợp quốc đưa ra một quan điểm vẫn còn khá chung chung rằng, “*phát triển bền vững là sự phát triển đáp ứng được những yêu cầu của hiện tại, nhưng không gây trở ngại cho việc đáp ứng nhu cầu của các thế hệ mai sau*”<sup>(4)</sup>.

*Hội nghị Thượng đỉnh Trái đất về môi trường và phát triển* tổ chức ở Rio de Janeiro (Brazil) năm 1992 và đặc biệt là *Hội nghị Thượng đỉnh thế giới về phát triển bền vững* tổ chức ở Johannesburg (Cộng hoà Nam Phi) năm 2002 đã có những sự bổ sung cụ thể hơn và sự phát triển quan trọng các văn kiện quốc tế trước đó khi coi phát triển bền vững là quá trình phát triển có sự kết hợp hài hoà, hợp lý và chặt chẽ giữa *ba mặt* trong phát triển là *phát triển kinh tế*, *phát triển xã hội* và *bảo vệ môi trường*. Trong ba mặt đó việc *phát triển kinh tế* chú trọng đến tốc độ tăng trưởng ổn định trong một thời gian tương đối dài, bảo đảm chất lượng tăng trưởng thể hiện ở hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; *sự phát triển xã hội*

<sup>(4)</sup> Trích theo: *Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam* (Chương trình nghị sự 21 của Việt Nam). Hà Nội, 8-2004, tr.5.

<sup>(3)</sup> *Tài liệu đã dẫn*, tr.55

hướng trọng tâm vào các khía cạnh tiến bộ, công bằng xã hội, xoá đói giảm nghèo, tạo cơ hội việc làm, ổn định đời sống người dân; bảo vệ *môi trường* tập trung vào việc ngăn chặn, khắc phục các loại ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường, khai thác hợp lý và tiết kiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ diện tích rừng hiện có, chống phá rừng và chống cháy rừng, bảo vệ các nguồn gen và đa dạng sinh học, v.v..

Như vậy, có thể nói rằng, trong các văn kiện chính thức quan trọng của cộng đồng thế giới đã dẫn ở trên, *vai trò của văn hoá* trong phát triển bền vững kinh tế - xã hội đều còn khá mờ nhạt, đều chưa có chỗ đứng như nó đáng phải có.

Tuy nhiên, cũng chính trong thời gian đó, một tổ chức khác của thế giới lại thấy rất rõ vai trò của văn hoá trong sự phát triển và trong điều tiết kinh tế - xã hội hiện đại. Điều này thể hiện ở việc UNESCO phát động *Thập kỷ thế giới phát triển văn hoá* (1988-1997). Ông Federico Mayor, cựu Tổng giám đốc UNESCO, đã từng nhấn mạnh rằng: “*Khi mục tiêu tăng trưởng kinh tế được đặt ra mà tách rời môi trường văn hoá thì kết quả thu được sẽ rất khập khiễng, mất cân đối cả về mặt kinh tế lẫn văn hoá, đồng thời tiềm năng sáng tạo của mỗi dân tộc sẽ bị suy yếu đi rất nhiều*”<sup>(5)</sup>. Vì vậy: “*Từ nay trở đi, văn hoá cần coi mình như một nguồn cổ súy trực tiếp cho phát triển và ngược lại phát triển cần thừa nhận văn hoá giữ một vị trí trung tâm, một vai trò điều tiết xã hội*”<sup>(6)</sup>. Điều đó có nghĩa rằng, văn hoá vừa có vai trò điều tiết sự vận động xã hội, và quan trọng hơn, vừa giống như một *động lực bên trong*, động lực trực tiếp của sự phát triển kinh tế - xã hội chứ không phải là nhân tố nằm ngoài sự phát triển kinh tế

<sup>(5)</sup> Trích theo: Ủy ban quốc gia về Thập kỷ thế giới phát triển văn hoá. *Thập kỷ thế giới phát triển văn hoá*. Hà Nội, 1992, tr.19.

<sup>(6)</sup> Trích theo: Ủy ban quốc gia về Thập kỷ thế giới phát triển văn hoá. *Thập kỷ thế giới phát triển văn hoá*. Hà Nội, 1992, tr.22.

- xã hội.

Những điều trình bày trên đây một lần nữa cho chúng ta thấy rằng, *nhận thức của con người về vai trò của văn hoá trong sự phát triển nói chung, và trong sự phát triển kinh tế - xã hội nói riêng, là một quá trình; quá trình đó ngày càng đầy đủ hơn và sâu sắc hơn*. Cũng chính vì vậy, đã đến lúc chúng ta không nên coi sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững chỉ xuất phát và chỉ bao gồm ba trụ cột cơ bản là kinh tế, xã hội và môi trường như đã được thừa nhận khá phổ biến cho đến hiện nay. Bên cạnh các trụ cột gồm phát triển bền vững về kinh tế, phát triển bền vững về xã hội và phát triển bền vững về môi trường thì sự phát triển bền vững của bất cứ một quốc gia nào trong thời hiện đại cũng còn cần phải có sự *phát triển bền vững về văn hoá với tính cách là trụ cột thứ tư*.

Đất nước sẽ chẳng đạt được một sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững nào nếu như văn hoá dân tộc cùng các giá trị đã được thẩm định qua thời gian của nó bị mai một, bị lãng quên và nhất là bị huỷ hoại do sự kém cỏi trong việc hoạch định và thực thi các chính sách. Đáng buồn là những điều này đang diễn ra khá nặng nề và hàng ngày trước mắt chúng ta trong nhiều lĩnh vực. Những mặt yếu kém mà Nghị quyết Trung ương 5 chỉ ra<sup>(7)</sup> cho đến nay dường như vẫn chưa được khắc phục, thậm chí có mặt còn trở nên nặng nề hơn. Trong bài viết này chúng tôi không đặt ra cho mình nhiệm vụ đi sâu vào tất cả các mặt đó mà chỉ đề cập đến một số khía cạnh trong quan điểm chỉ đạo đầu tiên của Nghị quyết Trung ương 5, cụ thể hơn là về *mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội và văn hoá, văn hoá như động lực nội sinh* trong quá trình phát triển. Chúng tôi cũng không có ý định nêu ra những thành quả đã đạt được mà chủ yếu nêu lên những điểm cần làm tốt hơn để có

<sup>(7)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khoá VII*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr. 46-54.

sự phát triển bền vững.

Không quá khó khăn để nhận ra rằng, chúng ta đang đứng trước thực trạng chẳng vui vẻ gì khi văn hoá và đạo đức kinh doanh xuống cấp trầm trọng, bộc lộ rõ từ tất cả các khâu; từ khâu sản xuất hoặc nhập khẩu đến khâu phân phối và tiêu thụ. Chữ *tín* trong sản xuất, kinh doanh không còn giữ được giá trị như đáng phải có của nó. Sự chiếm đoạt, kể cả bằng công nghệ cao lẫn bằng những thủ đoạn thông thường của một số doanh nhân lừa đảo; tình trạng làm và buôn bán hàng giả, hàng hoá kém chất lượng hoặc hàng hoá độc hại; nạn buôn lậu, trốn thuế tràn lan ở các cấp độ và quy mô bằng những phương tiện khác nhau trước sự yếu kém của các cơ quan chức năng cùng sự tiếp tay của những kẻ thoái hoá trong nội bộ các cơ quan đó đang làm điều đứng, thậm chí làm phá sản, những người, những doanh nghiệp làm ăn chân chính. Sự suy thoái về đạo đức kinh doanh cùng với những kẽ hở trong chính sách, trong luật pháp và trình độ quản lý yếu kém là những nguyên nhân trực tiếp làm cho kinh tế phát triển không bền vững. Văn hoá kinh doanh trong kinh tế thị trường, do vậy, có thể đóng vai trò thúc đẩy và cũng có thể đóng vai trò kìm hãm sự phát triển là điều hoàn toàn dễ dàng nhận ra.

Đáng ngại hơn là nạn tham nhũng diễn ra kéo dài trong nhiều lĩnh vực, từ lĩnh vực hành chính cho đến lĩnh vực kinh tế; từ tiếp nhận đầu tư cho đến thu hồi đất đai; từ thẩm định khả năng tài chính của nhà đầu tư và hiệu quả dự án đến thẩm định tác động môi trường, v.v. chưa được ngăn chặn. Tham nhũng trong các lĩnh vực kinh tế quan trọng không những chưa được ngăn chặn có hiệu quả mà những vụ tham nhũng lớn sau khi bị phát hiện lại chưa được xử lý kịp thời hoặc xử lý chưa đủ sức răn đe. Lợi ích nhóm của các nhóm lợi ích bất hợp pháp đang thao túng nhiều khâu trong việc phòng và chống tham nhũng. Điều đó vừa làm cho pháp

luật không những không được tôn trọng mà nguy hại hơn nữa là *đang làm suy giảm rất nghiêm trọng niềm tin* của các tầng lớp dân cư vào sự nghiêm minh của pháp luật và vào các cơ quan công quyền của Nhà nước.

Sự suy thoái về đạo đức cũng ngày càng bộc lộ rõ nét hơn trong các ngành mà xưa nay vốn là những ngành mang các giá trị truyền thống hết sức tốt đẹp là giáo dục và y tế, tức là các lĩnh vực dạy người và cứu người. Hai lĩnh vực thật sự ưu việt của chế độ xã hội chúng ta trước đây trong việc đào tạo và chăm sóc con người nay đã biến mất *phần nhiều* và thay vào đó là quan hệ tiền - hàng, là sự mua - bán lạnh lùng, kể cả mua bán bằng cấp và mua bán đủ loại bệnh án hoặc chứng nhận sức khoẻ. Tác hại của sự suy thoái đạo đức trong các lĩnh vực này nghiêm trọng hơn nhiều so với sự suy thoái trong các lĩnh vực khác vì chúng liên quan trực tiếp đến nguồn lực chủ yếu trong sự phát triển bền vững là nguồn nhân lực, là nguồn lực con người, là vốn người, một thứ vốn xã hội không gì có thể thay thế.

Lòng thương người, tình thân ruột thịt, tình nghĩa gia đình, tình nghĩa vợ chồng và sự đùm bọc nhau trong cộng đồng vốn là sức mạnh một thời, là những giá trị của văn hoá dân tộc đã được thử thách qua thời gian, đang có nguy cơ bị đồng tiền làm cho xói mòn, lu mờ. Sự thờ ơ trước tai hoạ hoặc nổi bất hạnh của người khác, thật đáng tiếc và cũng thật đáng buồn, không phải là hiện tượng quá cá biệt.

Đặc biệt, cần thật sự tỉnh táo để đánh giá cách nghiêm túc và thật sự khách quan một số chương trình phát triển kinh tế, bởi vì trong lĩnh vực này có không ít độ vênh giữa kinh tế và văn hoá và chính văn hoá đang chịu những tổn thất rất khó hoặc không thể khôi phục lại. Đáng ngại nhất là tình trạng chiếm đất nhân danh thu hồi đất của đồng bào các dân tộc thiểu số với nhiều lý do khác nhau và việc cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng cái gọi là rừng nghèo kiệt, mà

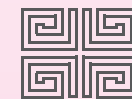
thật ra chẳng phải nghèo kiệt chút nào, đã và đang huỷ hoại cả những vùng văn hoá nổi tiếng.

Hàng trăm công trình thuỷ điện có quy mô khác nhau không những đang tác động mạnh đến sự cân bằng sinh thái mà còn đang nuốt chửng nhiều bản làng với những di sản văn hoá quý giá, đang cưỡng bức làm thay đổi nếp sống, lối sống có văn hoá, lối sống con người gắn chặt với thiên nhiên của hàng triệu con người. Không ít những cánh rừng, trong đó có cả những cánh rừng được đồng bào các dân tộc giữ gìn nghiêm ngặt theo *luật tục*, đã biến mất mà trong đó có cả sự tiếp tay của những người được giao nhiệm vụ giữ rừng. Không ít các giá trị văn hoá, các phong tục, các sinh hoạt văn hoá cộng đồng ở một số vùng, chẳng hạn như kể sử thi, cũng vì vậy đã hoặc sẽ mất theo. Không gian cho sinh hoạt văn hoá cộng đồng đang ngày càng bị thu hẹp. Không gian văn hoá cổ truyền bị thu hẹp thì chắc chắn kèm theo sự thu hẹp này sẽ là sự mất đi nhiều giá trị văn hoá khác của các dân tộc anh em. Cái giá phải trả cho sự tăng trưởng kinh tế sẽ là quá đắt. Vì vậy, một vấn đề rất quan trọng phải giải quyết ở đây là làm sao để vừa tạo được sự bứt phá trong phát triển kinh tế và vừa bảo tồn được các giá trị văn hoá của các dân tộc thiểu số mặc dù biết rằng đây là nhiệm vụ không dễ dàng.

Do không được tính toán kỹ lưỡng, *thiếu cách nhìn và quan điểm hệ thống* nên mục tiêu kinh tế vì vậy đã không tránh khỏi mâu

thuẫn với mục tiêu sinh thái và mục tiêu văn hoá. Đã 15 năm nhưng không ít những đánh giá về thiếu sót trong việc giải quyết mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hoá trong Nghị quyết Trung ương 5 vẫn chưa được khắc phục. Đã 15 năm trôi qua từ khi ra đời Nghị quyết Trung ương 5 nhưng chúng ta vẫn “chưa xây dựng được chiến lược phát triển văn hoá song song với chiến lược phát triển kinh tế (...) Trong hoạt động kinh tế, chưa chú ý đến các yếu tố văn hoá, các yêu cầu phát triển văn hoá tương ứng”<sup>(8)</sup>.

Từ những điều trình bày trên đây chúng tôi muốn nhấn mạnh rằng, cần có nhận thức mới hơn về phát triển bền vững, trong đó *phát triển bền vững về văn hoá phải được coi là một trong những trục chủ yếu làm nên sự phát triển bền vững*. Sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội sẽ không thể nào bền vững nếu không xoay quanh cái trục phát triển bền vững về văn hoá. Một nghị quyết mới về văn hoá, vì vậy, cần khẳng định điều này và cần có những giải pháp cụ thể, thiết thực, có khả năng thực thi cao để tránh rơi vào tình trạng hô hào hoặc kêu gọi chung chung, đặc biệt là không để xảy ra tình trạng tăng trưởng kinh tế làm tổn hại hay huỷ hoại các giá trị văn hoá theo nghĩa rộng của từ này, bởi vì mục đích mà chúng ta hướng tới và phải thực hiện cho bằng được theo tư tưởng Hồ Chí Minh là *xây dựng nước Việt Nam dân chủ, tự do, công bằng, dân giàu, nước mạnh*./



<sup>(8)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khoá VII*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.14, 15.